TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 07-9-2023
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào.
Các Thẩn phán: Bà Phan Thị Thu Hương
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại Hội trường 3 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 83/2023/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 43/2023/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1989.
Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.
Tạm trú: Số A, thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai
- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1999.
Địa chỉ: tổ B, ấp 3, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- ***Người kháng cáo:*** Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ
(Ông Đ, bà T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà Nguyễn Kim T kết hôn vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 13/4/2018.

Quá trình chung sống, thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó đến tháng 01/2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Cả hai đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay. Vợ chồng nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà T.

- Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2018. Khi ly hôn, ông Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trâm Anh và không yêu cầu bà T phải cấp dưỡng cho con. Vì bà T đã có con chung với người khác theo giấy siêu âm ngày 20/6/2022 và đã sinh 01 con vào tháng 9/2022. Theo ông Đ được biết, cháu Trâm A được gia đình bà T chăm sóc tốt từ tháng 10/2021 cho đến nay, tuy nhiên gia đình họ không có đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu Trâm A trong thời gian lâu dài, nên ông Đ mong muốn được nuôi dưỡng cháu Trâm A.

Việc bà T có con với người khác và sinh 01 (một) bé trai vào tháng 9/2022, trong khi chưa ly hôn với ông, nên về mặt pháp luật cháu bé này là con chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà T. Tuy nhiên, theo kết quả giám định AND mã số SG1-052601 ngày 31/5/2023 đã xác định cháu Nguyễn Minh A1 không phải là con của ông. Do vậy, cháu Minh A1, sinh ngày 13/9/2022 không phải là con chung trong thời kỳ hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Kim T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ khai không có.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bị đơn bà Nguyễn Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T kết hôn với ông Nguyễn Quốc Đ vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn như ông Đ trình bày là đúng.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên do là không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã không còn sống chung từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nay ông Đ khởi kiện ly hôn thì bà T đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 cháu tên là Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2018. Khi ly hôn, bà T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trâm A và không

yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng cho con. Vì từ khi cháu còn nhỏ đến tháng 10/2021, khi ông Đ bỏ đi không sống chung với bà T và cho đến nay gia đình bà vẫn đang chăm sóc tốt cháu Trâm A, việc này có giấy xác nhận của Trưởng khu phố và Cô giáo chủ nhiệm trường mầm non nơi cháu đang theo học.

Bà T có con với người khác là ngoài ý muốn, việc có con riêng là sau khi giữa bà và ông Đ không còn tình cảm, không còn sống chung với nhau, nhưng bản thân bà vẫn đủ điều kiện và đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm Anh ổn định, tốt nhất có thể (có xác nhận của ấp 3, xã M và giáo viên trường mầm non phân hiệu Cây Sung). Do đó bà T không đồng ý giao cháu Trâm A cho ông Đ nuôi dưỡng. Bản thân bà T từ khi có con (con riêng) ngoài ý muốn cho đến nay, bà cũng không chung sống với người đàn ông mà bà có thai ngoài ý muốn này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có.

Tại bản án sơ thẩm số 43/2023/HNGĐ-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Kim T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2018 cho bà Nguyễn Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời ông Nguyễn Quốc Đ không phải cấp dưỡng cho con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà T đều khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/6/2023, nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Trâm A.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thu thập chứng cứ đầy đủ khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo, phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ do luật tố tụng quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Đ, do bà Nguyễn Kim T cũng đồng ý ly hôn, nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đ và bà T; Về con chung: giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Trâm A hiện đang ở với mẹ, được gia đình bà T chăm sóc tốt từ nhỏ cho đến nay; việc thay đổi nơi sinh sống khi giao cháu Trâm A cho ông Đ nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu bé; nhất là đối với bé gái rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ; tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét do các đương sự đều khai không có.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Đ làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Kim T thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Kim T không có ý kiến hay kháng cáo đối với nội dung cấp sơ thẩm "Công nhận thuận tình ly hôn".

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Kim T có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A1, sinh ngày 13/9/2018, hiện cháu Trâm A đang sống cùng với bà Nguyễn Kim T. Cấp sơ thẩm tuyên xử giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2018 cho bà Nguyễn Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời ông Nguyễn Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Trâm A.

Cả ông Đ và bà T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con.

Qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện nguyên đơn ông Đ cung cấp chứng minh khả năng nuôi con bao gồm bảng lương tháng 7, 8, 9, 10 năm 2022

và hợp đồng lao động với công ty TNHH GSK Việt Nam; ngoài ra ông Đ cũng được cha mẹ cam kết hỗ trợ chăm sóc cháu Trâm A bằng cách cam kết trao quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nhằm tạo ra một môi trường và điều kiện chăm sóc cháu tốt nhất.

Bị đơn bà T cung cấp bảng lương và hợp đồng lao động. Bà T cũng trình bày bà và cha mẹ bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trâm A từ nhỏ; tháng 10/2021 khi dịch bệnh bùng phát, cuộc sống khó khăn rất cần sự chung tay của vợ chồng để chăm lo cho con thì ông Đ lại bỏ về quê ở Bạc Liêu sinh sống, để lại mọi sự khó khăn vất vả cho bà một mình gánh vác, tuy nhiên nhờ có sự hỗ trợ từ ông bà ngoại nên bà vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trâm A đầy đủ.

Tại biên bản xác minh ngày 14/11/2022, ông Nguyễn Văn T trưởng ấp 3, xã M, huyện Vĩnh Cửu xác nhận cháu Trâm A từ nhỏ đến nay sinh sống cùng mẹ và ông bà ngoại tại tổ 1, ấp 3, xã M, huyện V, hiện cháu đang học lớp Chồi trường Mầm non Cây Sung.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của ông Đ, bà T là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên cháu Trâm A từ nhỏ đến nay vẫn sống cùng mẹ, nhất là thời điểm dịch bùng phát, cuộc sống đang khó khăn, ông Đ bỏ về quê Bạc Liêu sinh sống từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022 thì cháu được bà T và ông bà ngoại trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Đ cũng thừa nhận việc cháu Trâm A được bà T và ông bà ngoại nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Hiện nay, cháu Trâm A đang sống ổn định với bà T và ông bà ngoại nuôi dưỡng tốt, phát triển bình thường, cháu đã quen với môi trường sống tại nhà ông bà ngoại, hiện cháu đang học tại trường Mầm non Cây Sung, xã M, cháu còn nhỏ tuổi nếu phải đổi nơi ở, nơi sinh hoạt học tập sẽ làm ảnh hưởng, xáo trộn lớn đến tâm sinh lý của cháu. Việc bà T có sinh thêm 01 con riêng cũng là ngoài ý muốn, bà T cũng không sống chung với người đàn ông khác, mặt khác bà T cũng có thu nhập ổn định, đang ở cùng với ông bà ngoại và được ông bà ngoại hỗ trợ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các con nên không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Trâm A. Về phía ông Đ hiện đang ở trọ làm công nhân tại Đồng Nai, nếu được nuôi dưỡng cháu Trâm Anh thì ông cũng đưa cháu về quê nhờ ông bà nội và các cô, bác hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Mặt khác cháu Trâm A còn nhỏ tuổi, lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc từ người mẹ.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quốc Đ là không có cơ sở để chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai thống nhất không có nên không xem xét.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 43/2023/HNGĐ-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng vào các Điều 8, Điều 9, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 70, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Đ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc Đ và bà Nguyễn Kim T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2018 cho bà Nguyễn Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời ông Nguyễn Quốc Đ không phải cấp dưỡng cho con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà T đều khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo các Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004564, 0005380 ngày 03/10/2022, 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Đào